TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2023/QĐST-HNGĐ	*YL, ngày 26 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh Đinh Ngọc K, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Khu 3, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1,2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị L và anh Đinh Ngọc K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Đinh Ngọc K xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Ngọc A, sinh ngày 02/06/2011 và Đinh Thị Diệu L1, sinh ngày 12/10/2003.

Sau ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị Đinh Thị L xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Ngọc A, sinh ngày 02/06/2011 kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên. Anh Đinh Ngọc K không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Đinh Thị L tự nguyện không yêu cầu. Anh Đinh Ngọc K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Đinh Thị L cùng các thành viên trong gia đình

không được cản trở. Con chung Đinh Thị Diệu L1, sinh ngày 12/10/2003 đã đến tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng con chung.

2.2. Về tài sản chung; công nợ và công sức: Chị Đinh Thị L và anh Đinh Ngọc K đều thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận ngày 06/4/2023 chị Đinh Thị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, tại biên lai số: AA/2020/0008645 của Chi cục THADS huyện YL. Nay trả lại cho chị Đinh Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã X;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh